

Số: 48/2024/QĐST-HNGĐ

Đức Thọ, ngày 26 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH
LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 52/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm: 1985; địa chỉ: Thôn T, xã Y, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị đơn: Anh Hoàng Xuân H1, sinh năm: 1978; địa chỉ: Thôn P, xã B, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Hoàng Xuân H1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao con chung là cháu Hoàng Thị Huyền N, sinh ngày: 06/11/2017 cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Hoàng Xuân H1 không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc

thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

2.2. *Về cấp dưỡng*: Anh Hoàng Xuân H1 không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Trần Thị H không yêu cầu.

2.3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Trần Thị H và anh Hoàng Xuân H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí*: Chị Trần Thị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí cụ thể: Chị Trần Thị H thỏa thuận nộp số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị Trần Thị H đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007409 ngày 10/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh. Chị Trần Thị H đã nộp đủ tiền án phí.

Trả lại cho chị Trần Thị H số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp (Số tiền này nhận tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Đức Thọ;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện Đức Thọ;
- Các đương sự;
- UBND xã Bùi La Nhân ;
- Lưu: HS, VP.

THẨM PHÁN

Trương Quang Nghị